TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Quang, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Mai Đình T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*****:** Chị Đoàn Thị D và anh Mai Đình T

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*****:**

a. *Về con chung*: Giao con chung tên là Mai Khánh L, sinh ngày 29/5/2006 cho anh Mai Đình T trực tiếp nuôi dạy; giao con Mai Như Q, sinh ngày 26/4/2011 cho chị Đoàn Thị D trực tiếp nuôi dạy. Không bên nào yêu cầu bên kia phải góp phí tổn nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

b. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; chị Đoàn Thị D phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn theo như thỏa thuận. Theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000086 ngày 04/02/2020 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vũ Quang thì chị Đoàn Thị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí; sau khi khấu trừ số tiền thừa được trả lại.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh; VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp; Sở tư pháp HT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng